

Bản án số: 19/2025/HS-ST

Ngày: 25-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lại

2. Ông H Văn Tấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy TuY- Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Mai- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 118/2025/TLST- HS ngày 06 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2025 và Thông báo thay đổi thời gian tiếp tục phiên tòa số 01/2025/TB-TA ngày 15/7/2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn D, sinh năm 1990; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Tổ dân phố Dục Quang, phường Bích Động, thị xã Việt Y, tỉnh Bắc Giang (nay là tổ dân phố Dục Quang, phường Việt Y, tỉnh Bắc Ninh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Con ông: Nguyễn Văn Dảm (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Hoài; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ tư; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 27/2012/HSST ngày 02/5/2012, Toà án nhân dân huyện Việt Y (nay là Toà án nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh) xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/3/2025; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

2. Nguyễn Văn V, sinh năm 1993; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Kẹm, xã Minh Đức, thị xã Việt Y, tỉnh Bắc Giang (nay là tổ dân phố Kẹm, phường Việt Y, tỉnh Bắc Ninh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Con ông: Nguyễn Văn Thiện; Con bà: Nguyễn Thị Chuyên; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Lữ Thị T; Con: Bị cáo có 03 con, con

lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 10/11/2011 bị Công an phường H Văn Thụ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 80/QĐ-XPHC ngày 11/10/2011; Ngày 15/6/2021 bị Công an huyện Việt Y xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 95/QĐ-XPHC ngày 15/6/2021; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/3/2025; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

*** Bị hại:**

1. Anh Chu Văn H, sinh năm 1986 (vắng mặt)
Đều cư trú: Tổ dân phố Cầu, phường Tự Lạn, thị xã Việt Y, tỉnh Bắc Giang (nay là tổ dân phố Cầu, phường Tự Lạn, tỉnh Bắc Ninh)
2. Anh Bùi Ngọc Y, sinh năm 1985 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn Nguồn, xã Thượng Lan, thị xã Việt Y, tỉnh Bắc Giang (nay là tổ dân phố Nguồn, phường Tự Lạn, tỉnh Bắc Ninh)
3. Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1981 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn Nguồn, xã Thượng Lan, thị xã Việt Y, tỉnh Bắc Giang (nay là tổ dân phố Nguồn, phường Tự Lạn, tỉnh Bắc Ninh)
4. Anh Trần Văn P, sinh năm 1974 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn 3, xã Việt Tiến, thị xã Việt Y, tỉnh Bắc Giang (nay là tổ dân phố số 3, phường Tự Lạn, tỉnh Bắc Ninh)
5. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1973 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn Quả, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (nay là thôn Quả, xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh)

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Lữ Thị T, sinh năm 1996 (có mặt)
Nơi cư trú: Thôn Kẹm, xã Minh Đức, thị xã Việt Y, tỉnh Bắc Giang (nay là tổ dân phố Kẹm, phường Việt Y, tỉnh Bắc Ninh).
2. Anh Đào Văn H, sinh năm 1982 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Tổ dân phố Tự, phường Bích Động, thị xã Việt Y, tỉnh Bắc Giang (nay là tổ dân phố Tự, phường Việt Y, tỉnh Bắc Ninh)
3. Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1985 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn Y Lịch, xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên (nay là thôn Y Lịch, xã Việt Tiến, tỉnh Hưng Yên)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn D và bị cáo Nguyễn Văn V quen biết nhau, đều là người sử dụng ma túy. Tối ngày 06/3/2025, D gọi điện thoại rủ V đi tìm ai để tài sản sơ hở thì trộm cắp đem bán lấy tiền chi tiêu, V đồng ý. Khoảng 01 giờ ngày 07/3/2025, V đem theo 01 kim điện có tay cầm màu đen điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave,

màu trắng, biển số 98K1-186.92, (xe của chị Lữ Thị T, sinh năm 1996 là vợ của V) đến khu vực tổ dân phố Dục Quang, phường Bích Động chở D đi trộm cắp tài sản. V điều khiển xe mô tô chở D ngồi sau xe mô tô, đi trên các tuyến đường giao thông tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi qua khu vực Nhà máy sản xuất gạch Thượng Lan- Công ty cổ phần Bảo Long, thuộc thôn Bói, xã Thượng Lan, thị xã Việt Y, tỉnh Bắc Giang phát hiện ở trong bãi đỗ xe của Nhà máy gạch đỗ nhiều xe ô tô tải nhưng không thấy người trông coi nên cả hai bảo nhau vào trộm cắp bình ắc quy ô tô. V đỗ xe mô tô ở sát tường của Nhà máy gạch, đưa kim điện cùng 02 chiếc cờ lê lấy trong cốp xe cho D cầm để vào trong Nhà máy gạch trộm cắp bình ắc quy xe ô tô. V đứng bên ngoài tường bao để cảnh giới, D cầm kim, cờ lê trèo qua tường bao vào bên trong Nhà máy gạch để trộm cắp bình ắc quy 05 xe ô tô tải của khách hàng đang đỗ đợi đến sáng mua gạch, gồm: xe ô tải biển số 98C-242.75 của anh Chu Văn H, sinh năm 1986, trú tại tổ dân phố Cầu, phường Tự Lạn, thị xã Việt Y, tỉnh Bắc Giang, lắp 02 bình ắc quy nhãn hiệu GS 95D31R loại 12V- 80AH; xe ô tô tải biển số 98C-267.84 của anh Bùi Ngọc Y, sinh năm 1985, trú tại thôn Nguồn, xã Thượng Lan, thị xã Việt Y, tỉnh Bắc Giang, lắp 02 bình ắc quy nhãn hiệu GS 95D31R loại 12V- 80AH; xe ô tô tải biển số 98A-818.09 của anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1981, trú tại thôn Thượng, xã Thượng Lan, thị xã Việt Y, tỉnh Bắc Giang, lắp 02 bình ắc quy nhãn hiệu Dongnai loại 12V- 100AH; xe ô tô tải biển số 34C-133.54 của anh Trần Văn P, sinh năm 1974, trú tại thôn 3, xã Việt Tiến, thị xã Việt Y, tỉnh Bắc Giang, lắp 02 bình ắc quy nhãn hiệu GLOBE N100 (95E41R) loại 12V- 100AH; xe ô tô tải biển số 98C-364.95; Nguyễn Văn T, sinh năm 1973, trú tại thôn Sơn Quả, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, lắp 02 bình ắc quy nhãn hiệu SINOTRUK N100 (95E41R) loại 12V- 165AH. D đi đến 05 xe ô tô tải nêu trên, dùng kim cắt dây điện đầu nối từ xe đến bình ắc quy, dùng cờ lê xoay ốc vít trên các giá kim loại bảo vệ bình ắc quy để trộm cắp ắc quy. Trong thời gian khoảng 20 phút, D dùng kim cắt dây điện và tháo được 04 bình ắc quy của 02 xe ô tô (trong đó cắt 02 móc khóa nhãn hiệu Việt Tiệp dùng khóa bảo vệ bình ắc quy trên xe ô tô của anh H) rồi bê ra để sát chân tường nơi V đứng bên ngoài cảnh giới. D đứng bên trong đưa qua tường bao ra bên ngoài cho V đỡ 03 bình ắc quy đặt xuống đường, còn 01 bình D để sát phía bên trong tường để mang ra ngoài sau. Tiếp đó, D trèo từng ra ngoài, cùng V đặt 03 bình ắc quy lên xe mô tô của V. V điều khiển xe chở D cùng 03 bình ắc quy đến nhà anh Đào Văn H, sinh năm 1982, trú tại tổ dân phố Tự, phường Bích Động, thị xã Việt Y, tỉnh Bắc Giang đang làm nghề thu mua phế liệu do trước đó V đã có lần bán phế liệu để bán số bình ắc quy trộm cắp. Khi đến nơi, V chở 03 bình ắc quy vào cổng nhà anh H, còn D đứng đợi ở đầu ngõ cách cổng khoảng 20m. V để 03 bình ắc quy ở cổng, sử dụng điện thoại gọi điện cho anh H, bảo ra cổng cất mấy bình ắc quy đi cho V. Sau đó, V điều khiển xe mô tô chở D quay lại Nhà máy gạch Thượng Lan để trộm cắp tiếp. Khi quay lại, D tiếp tục trèo qua tường vào chỗ đỗ xe ô tô trong Nhà máy, V đứng ngoài tường bao cảnh giới. D tháo được 02 bình ắc quy của một xe ô tô thì V cũng trèo qua tường vào trong Nhà máy và cùng D tháo trộm thêm 02 bình ắc quy

của xe ô tô khác. D cùng V bê 04 bình ắc quy trộm cắp được ra để cạnh bờ tường, rồi để lại trong bờ tường 01 bình ắc quy cùng với ắc quy lấy trộm lần 1. Cả hai mang 03 bình ắc quy trộm cắp ra bên ngoài tường bao, để lên xe mô tô rồi cùng đem đến nhà anh H để bán. D tiếp tục đứng ngoài đầu ngõ chờ, còn V chở 03 bình ắc quy vào trong cổng nhà anh H và gọi anh H ra mang vào trong nhà. Tiếp theo, V chở D quay lại Nhà máy gạch Thượng Lan để tiếp tục trộm cắp tài sản. D trèo qua tường vào trong bãi xe, V đứng ngoài cảnh giới. D tiếp tục trộm cắp 02 bình ắc quy trên xe ô tô, bê ra sát bờ tường nơi để 02 bình ắc quy trộm cắp trước đó. Khoảng 04 giờ cùng ngày, D chuyển 04 bình ắc quy trộm cắp ra ngoài tường bao Nhà máy gạch, để lên xe mô tô rồi cùng V mang đến nhà anh H để bán. Khi đi gần đến nhà anh H, D đứng ở đầu ngõ đợi, còn V chở bình ắc quy vào nhà anh H để bán. V gọi điện thoại cho anh H ra gặp V ở cổng. Tại cổng, V hỏi anh H 10 bình ắc quy anh H mua được bao nhiêu tiền thì anh H bảo mua được 5.800.000 đồng, V đồng ý bán, đồng thời không nói cho anh H biết là tài sản trộm cắp của người khác. Anh H trả tiền mặt 3.000.000 đồng cho V, còn lại 2.800.000 đồng trả vào tài khoản Ngân hàng của V. Nhận được tiền, V chia cho D 1.500.000 đồng rồi chở D đi chơi. Toàn bộ số tiền có được từ việc bán tài sản trộm cắp V và D đã chi tiêu cá nhân hết.

Buổi sáng ngày 07/3/2025, sau khi đến Nhà máy gạch để chở gạch, các anh H, Y, T, P, T phát hiện xe ô tô của mình bị trộm cắp mất bình ắc quy nên trình báo Công an xã Thượng Lan, thị xã Việt Y. Sau đó, Công an xã Thượng Lan đã chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang để điều tra theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đã tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi các bị cáo trộm cắp bình ắc quy ô tô tại Nhà máy sản xuất gạch Thượng Lan, kết quả: cả 05 xe ô tô của các anh H, Y, T, P, T đều bị mất trộm bình ắc quy, trong đó mỗi xe ô tô bị mất trộm 02 ắc quy, tại vị trí để ắc quy có một số bu lông, ốc vít bị tháo rời; tại vị trí dưới gầm và cạnh xe ô tô biển số 98C- 424.75 phát hiện thu giữ 02 chiếc khóa nhãn hiệu Việt Tiệp, phần móc khóa bị cắt.

Trong các ngày 09/3/2025, 11/3/2025, lần lượt Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn D đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội. Khi đầu thú, V giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57, lắp sim số 0362.412.644; D giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, lắp sim số 0333.808.189. Cơ quan điều tra kiểm tra việc sử dụng trái phép chất ma túy của D, V, kết quả: D D tính với các chất ma túy MET và MOP, V âm tính với các chất ma túy.

Ngày 10/3/2025, chị Lữ Thị T là vợ của V đã giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, biển kiểm soát 98K1-186.92 do V đã sử dụng đi trộm cắp tài sản.

Ngày 11/3/2025, anh Đào Văn H đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang 10 bình ắc quy xe ô tô mua của V vào ngày 07/3/2025 nêu trên.

Cơ quan điều tra cho các anh H, Y, T, P, T nhận dạng các bình ắc quy anh H giao nộp, kết quả các anh xác định được đều là tài sản bị mất trộm nêu trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐGTS ngày 12/3/2025, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã Việt Y kết luận tổng trị giá 10 bình ắc quy các bị cáo trộm cắp ngày 07/3/2025 là 11.200.000 đồng, trong đó: 04 bình ắc quy nhãn hiệu GS 95D31R loại 12V-80AH cũ đã qua sử dụng có tổng trị giá 3.200.000 đồng; 02 bình ắc quy nhãn hiệu SINNOTRUK N100 (95E41R) loại 12V-165AH cũ đã qua sử dụng có tổng trị giá 4.000.000 đồng; 02 bình ắc quy nhãn hiệu GLOBE N100 (95E41R) loại 12V-100AH cũ đã qua sử dụng có tổng trị giá 2.000.000 đồng; 02 bình ắc quy nhãn hiệu Dongnai loại 12V-100AH cũ đã qua sử dụng có tổng trị giá 2.000.000 đồng.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 61/KL-HĐGTS ngày 22/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Việt Y kết luận: 02 (hai) chiếc khoá nhãn hiệu Việt Tiệp đã qua sử dụng, phần móc khoá bị cắt có tổng trị giá 40.000 đồng.

Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Văn V; Nguyễn Văn D và anh Đào Văn H xác định được: Trong điện thoại có thông tin liên lạc với nhau liên quan hành vi trộm cắp tài sản và có thông tin liên quan mua bán bình ắc quy và nhận tiền vào thời gian nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 117/CT-VKS ngày 05/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Y (nay là Viện kiểm sát khu vực 2- Bắc Ninh) truy tố các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn V. Sau khi phân tích tính chất vụ án, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử, xử:

Về trách nhiệm hình sự:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 10 tháng tù đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 11/3/2025.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 09 tháng tù đến 11 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 09/3/2025.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

* Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn V thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói cuối cùng của các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lữ Thị T có mặt trình bày: Toàn bộ diễn biến sự việc trộm cắp tài sản của các bị cáo chị không biết, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, biển kiểm soát 98K1-186.92 bị cáo V đi là tài sản riêng của chị, xe đăng ký mang tên chị, chị không biết V lấy xe của chị đi để trộm cắp tài sản, chị đã nhận lại chiếc xe mô tô trên, ngoài ra chị không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang (nay là Công an tỉnh Bắc Ninh), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Y (nay là Viện kiểm sát khu vực 2- Bắc Ninh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa các bị hại; một số quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra đã có lời khai nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ là phù hợp với quy định tại Điều 292; Điều 305 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn V tại phiên tòa hôm nay phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản người phạm tội ra đầu thú, vật chứng thu giữ và kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Việt Y, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 01 giờ đến khoảng 04 giờ ngày 07/3/2025, bị cáo Nguyễn Văn D đã cùng bị cáo Nguyễn Văn V lén lút thực hiện 03 lần khác nhau đột nhập vào Nhà máy sản xuất gạch Thượng Lan- Công ty cổ phần Bảo Long, thuộc địa phận thôn Bói, xã Thượng Lan, thị xã Việt Y, tỉnh Bắc Giang (nay là tổ dân phố Bói, phường Tự Lạn, tỉnh Bắc Ninh) trộm cắp được tổng cộng 10 bình ắc quy xe ô tô trong 03 lần khác nhau (trong đó có hai lần mỗi lần lấy trộm được 04 bình ắc quy, một lần lấy trộm được 02 bình ắc quy) trên 05 xe ô tô tải của 05 bị hại khác nhau đang đỗ ở bãi xe để đợi mua gạch, trong đó: 02 bình ắc quy nhãn hiệu GS 95D31R loại 12V-80AH lắp trên xe ô tô biển số 98C-242.75 của anh Chu Văn H; 02 bình ắc quy nhãn hiệu GS 95D31R loại 12V- 80AH lắp trên xe ô tô tải biển số 98C-267.84 của anh Bùi Ngọc Y; 02 bình ắc quy nhãn hiệu Dongnai loại 12V- 100AH lắp trên xe ô tô tải biển số 98A-818.09 của anh Nguyễn Ngọc T; 02 bình ắc quy nhãn hiệu GLOBE

N100 (95E41R) loại 12V- 100AH lắp trên xe ô tô tải biển số 34C-133.54 của anh Trần Văn P; 02 bình ắc quy nhãn hiệu SINOTRUK N100 (95E41R) loại 12V-165AH lắp trên xe ô tô tải biển số 98C-364.95 của anh Nguyễn Văn T. Tổng 10 bình ắc quy ô tô các bị cáo trộm cắp được của 05 bị hại, có tổng trị giá 11.200.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu giữ được tài sản trộm cắp để trả lại các bị hại.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo D, V là lợi dụng sơ hở của bị hại có hành vi lén lút để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản của các bị hại. Do đó, với hành vi như trên của các bị cáo D, V đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Y (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh) truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về vai trò và tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy:

- Về vai trò: Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo D, V là đồng phạm giản đơn, D và V cùng nhau thực hiện việc trộm cắp tài sản. Bị cáo D là người khởi xướng rủ bị cáo V đi trộm cắp tài sản, là người trực tiếp lấy tài sản và cùng V mang đi tiêu thụ lấy tiền chi tiêu cá nhân. Bị cáo V là người được D rủ đi trộm cắp tài sản đồng ý và cùng D đi trộm cắp tài sản, là người chuẩn bị công cụ để trộm cắp, là người cảnh giới cho D trộm cắp tài sản và cùng D mang tài sản đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Như vậy, xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì bị cáo D có vai trò thứ nhất trong vụ án, cao hơn bị cáo V. Bị cáo V có vai trò giúp sức tích cực nên có vai trò thứ hai. Đây là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

- Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo đã có hành vi lén lút để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản của các bị hại, các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và mất an ninh trật tự trên địa bàn. Vì vậy, vụ án cần phải được xử lý tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện đã ra đầu thú nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo D năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Việt Y (nay là Tòa án khu vực 2- Bắc Ninh) xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo V năm 2011, năm 2021 bị Công an

phường H Văn Thụ, Công an huyện Việt Y xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma Ty.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, đánh giá về vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy:

Các bị cáo D, V là các đối tượng nghiện ma Ty, phạm tội với lỗi cố ý, phạm tội nhiều lần, tính chất tội phạm trộm cắp tài sản ngày càng gia tăng tại địa P, địa bàn các bị cáo trộm cắp nên Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc các bị phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo với xã hội trong một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật.

Như vậy, mức đề nghị hình phạt của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là phù hợp nên cần được chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự có quy định phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo. Trong vụ án này, các bị cáo không có tài sản riêng, là người nghiện ma Ty nên Hội đồng xét xử thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại các bình ắc quy cho các bị hại, các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án không yêu cầu các bị cáo bồi thường dân sự. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57, mặt lưng màu xanh, số Imei 1 869945069815757, số Imei 2 869945069815740, lắp sim số 0362412644 thu của V và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đỏ, Imeil 1 số 865202074221348, số Imeil 2 8652020074221355, lắp sim số 0333808189 thu giữ của D là tài sản của các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 02 chiếc khóa nhãn hiệu Việt Tiệp, phần móc khóa bị cắt là tài sản của bị hại nhưng không đề nghị xin lại nên Hội đồng xét xử xét thấy giá trị không đáng kể cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với các bình ắc quy Cơ quan điều tra đã trả lại các bình ắc quy cho các bị hại, trả lại xe mô tô cho chị T nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với chiếc kim cắt và cờ lê các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, V và D khai nhận sau khi trộm cắp tài sản xong, các bị cáo đã làm rơi mất không biết ở đâu nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

[10] Các vấn đề khác:

- Đối với Đào Văn H, làm nghề thu mua phế liệu, được Phòng Tài chính- Kế hoạch Ủy ban nhân dân thị xã Việt Y cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 20I8013385 ngày 20/6/2024, anh H thu mua phế liệu hàng ngày (24/24 giờ), không biết các bình ắc quy mua từ V là tài sản trộm cắp nên không phạm tội.

- Đối với việc Nguyễn Văn D có kết quả D tính với chất ma Ty MET và MOP, D khai nhận: Sau khi bán tài sản trộm cắp, V và D đi về đến khu vực sân bóng thông Chàng, xã Việt Tiến, thị xã Việt Y, D đi vệ sinh một mình. Trong quá trình đi vệ sinh D gặp và mua của một người đàn ông không biết là ai ma Ty rồi tự sử dụng một mình hết tại địa điểm mua. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã làm thủ tục chuyển hành vi sử dụng trái phép chất ma Ty của D đến Công an xã Việt Tiến để xử phạt vi phạm hành chính theo pháp luật. Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ người bán ma Ty cho D nên không đề cập xử lý.

- Hành vi bị cáo D làm hủy hoại 02 chiếc khóa Việt Tiệp khi trộm cắp tài sản, nhưng trị giá tài sản không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Cố ý làm hư hỏng hoặc hủy hoại tài sản”.

- Đối với chị Lữ Thị T là chủ xe mô tô biển số 98K1-186.92, không biết V lấy xe mô tô dùng đi trộm cắp tài sản và xe mô tô là tài sản riêng của chị T nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[11] Về án phí: các bị cáo D, V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 21; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về trách nhiệm hình sự:

1.1 Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 11/3/2025.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn D.

1.2 Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 09/3/2025.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn V.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

* Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) chiếc khóa nhãn hiệu Việt Tiệp, phần móc khóa bị cắt

* Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

- 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57, mặt lưng màu xanh, số Imei 1 869945069815757, số Imei 2 869945069815740, lắp sim số 0362412644

- 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đỏ, Imeil 1 số 865202074221348, số Imeil 2 8652020074221355, lắp sim số 0333808189

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam số 2 CA tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 2- Bắc Ninh;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Bắc Ninh;
- Chi cục THADS khu vực 2- Bắc Ninh;
- Các bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân

